TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 83/2019/QĐST-HNGĐ	*Phước Long, ngày 10 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 115/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: ông Trần Văn T, sinh năm 1965

Địa chỉ: khu N, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: bà Nguyễn Thị Hồng X, sinh năm 1968

Địa chỉ: khu N, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng X thuận tình ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có 03 con chung là Trần Văn M, sinh năm 1990; Trần Thị Cẩm L, sinh năm: 1992 và Trần Quốc Đ, sinh năm: 1996, hiện tại các con đã trên 18 tuổi có khả năng lao động nên cha mẹ không có nghĩa vụ nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí DSST: ông T chịu 150.000 đồng án phí DSST về hôn nhân gia đình không có giá ngạch. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006348 ngày 17/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Trả lại cho ông T số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

"Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND Tx. Phước Long;
- Chi cục THADS Tx. Phước Long;
- Các đương sự;
- UBND xã Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Tịnh